TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15-01-2018
V/v Ly hôn giữa bà T1 và ông T2

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám

2. Bà Đinh Thị Hoàng Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 421/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh T1, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: A13/7 Nguyễn Hữu T, khu phố 1, thị trấn T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn T2, sinh năm 1973 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T1 trình bày:

Về hôn nhân: Bà đăng ký kết hôn với ông Đặng Văn T2 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25/12/2008 (Giấy đăng ký số 165, quyển số 01/2008). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 04/2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, ông T2 còn ngoại tình, xúc phạm nhân phẩm của bà. Bà và ông T2 đã sống

ly thân từ tháng 4/2017 cho đến nay. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông T2 không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T2.

Về nuôi con chung: Bà và ông T2 có hai con chung tên Đặng Võ Nhật Nam, sinh ngày 12/9/2009 và Đặng Võ Nhật Vy, sinh ngày 05/4/2015, hiện hai cháu đang sống với bà. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu ông T2 cấp dưỡng nuôi con. Hiện bà làm nhân viên văn phòng cho Công ty Pouyuen, thu nhập ổn định là 12.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc là 8h/ngày. Cháu Nam đang học tại trường tiểu học Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, gần nơi bà đang sinh sống.

Về tài sản chung: Bà và ông T2 có tài sản chung gồm 2 chiếc xe máy: 1 chiếc SH Mode, biển số 59N2-48139 và 1 chiếc Wave Rs, biển số 62N1- 15877. Hiện bà đang quản lý chiếc SH Mode, ông T2 quản lý chiếc Wave Rs. Ngoài ra, không còn tài sản chung gì khác. Về phần này, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T2 không có nợ chung.

Tại Bản tự khai ngày 11/10/2017 và Biên bản hòa giải ngày 11/10/2017, ngày 11/12/2017, bị đơn ông Đặng Văn T2 trình bày:

Về hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà T1 về thời gian kết hôn, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông và bà T1 đã sống ly thân từ tháng 4/2017 và bà T1 đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Từ đó đến nay vợ chồng có gặp nhau nhưng không thể hàn gắn hạnh phúc. Nay ông vẫn còn tình cảm với bà T1 nên trước yêu cầu ly hôn của bà T1, ông không đồng ý.

Về nuôi con chung: Ông và bà T1 có hai con chung tên Đặng Võ Nhật Nam, sinh ngày 12/9/2009 và Đặng Võ Nhật Vy, sinh ngày 05/4/2015, hiện hai cháu đang sống với bà T1 từ khi ông bà ly thân đến nay. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T1, ông yêu cầu nuôi cháu Nam, đồng ý để bà T1 được nuôi cháu Vy, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện ông làm thợ hồ, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc là 12h/ngày. Ông không có bảng lương nên không thể cung cấp cho Tòa án. Trong thời gian ông làm việc thì sẽ gửi con cho em gái ông chăm sóc.

Về tài sản chung: gồm 2 chiếc xe máy, 1 chiếc SH Mode, biển số 59N2-48139 và 1 chiếc Wave Rs, biển số 62N1-15877. Hiện ông đang quản lý chiếc Wave Rs, bà T1 quản lý chiếc SH Mode. Ngoài ra, không còn tài sản chung gì khác. Về phần này, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà T1 không có nợ chung.

Cháu Đặng Võ Nhật Nam có ý kiến trong trường hợp cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Thanh T1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Văn T2. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Đặng Văn T2 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T2.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[4] *Về hôn nhân:* Hôn nhân giữa bà T1 và ông T2 là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay bà T1 yêu cầu ly hôn nhưng ông T2 không đồng ý. Xét thấy, từ khi bà T1, ông T2 ly thân nhau từ tháng 4/2017 đến nay, ông T2 không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ngoài ra, trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa ra xét xử đã tiến hành hòa giải 2 lần vào các ngày 11/10/2017 và 11/12/2017 nhưng các đương sự vẫn không đoàn tụ được với nhau. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T1 và ông T2 đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T1.

[5] *Về nuôi con chung:* Bà T1 và ông T2 thống nhất có hai con chung tên Đặng Võ Nhật Nam, sinh ngày 12/9/2009 và Đặng Võ Nhật Vy, sinh ngày 05/4/2015. Khi ly hôn, cả bà T1 và ông T2 đều yêu cầu được nuôi cháu Nam và thống nhất để bà T1 được nuôi cháu Vy. Xét thấy, cháu Nam đang sống với bà T1 từ khi ông bà ly thân đến nay, cuộc sống đã ổn định, khả năng bà T1 có thể chăm sóc con chung tốt. Hiện bà T1 đang làm nhân viên văn phòng Công ty Pouyuen, thu nhập ổn định là 12.000.000 đồng/tháng (có bảng lương xác nhận của Công ty), trong khi ông T2 đang làm thợ hồ, thu nhập không ổn định. Cháu Nam đang học lớp 3 tại trường tiểu học Tân Túc, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh, gần nơi cư trú của bà T1. Hơn nữa, nguyện vọng của cháu Nam là muốn sống với mẹ. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường và thuận tiện cho việc học của cháu Nam, căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh của các bên, căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao hai cháu Nam và Vy cho bà T1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[6] *Về phần cấp dưỡng nuôi con:* Do bà T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Bà T1 và ông T2 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Bà T1 và ông T2 thống nhất xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về án phí:* Bà Võ Thị Thanh T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T1 về việc *"Ly hôn"* với ông Đặng Văn T2.

1. Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh T1 được ly hôn với ông Đặng Văn T2.

2. Về nuôi con chung: Bà Võ Thị Thanh T1 và ông Đặng Văn T2 có 2 con chung tên Đặng Võ Nhật Nam, sinh ngày 12/9/2009 và Đặng Võ Nhật Vy, sinh ngày 05/4/2015. Khi ly hôn, bà T1 được nuôi 2 cháu Nam và Vy. Ông T2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đặng Văn T2 được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Toà án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Thanh T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005662 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà T1 đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Võ Thị Thanh T1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Văn T2 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THADS huyện Bến Lức.
- Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thiên Trang